| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HỒNG NGỰ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 18 /BC-UBND | *Hồng Ngự, ngày 25 tháng 01 năm 2021* |

**BÁO CÁO**
**Tổng kết hoạt động của UBND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021**
**phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

## Phần I
## TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

Thực hiện Công văn số 82/SNV-CCCQ ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của UBND cấp Huyện, cấp xã. Uỷ ban Nhân dân Huyện báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021, như sau:

### I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Hồng Ngự nằm ở vị trí cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Đồng Tháp, có đường biên giới với tỉnh Prâyveng *(Vương quốc Campuchia)* dài hơn 18km, tổng diện tích tự nhiên 209,6321 km$^2$, dân số 120.600 nhân khẩu. Huyện có 10 đơn vị hành chính *(gồm thị trấn Thường Thới Tiền và 09 xã)*.

Huyện có cửa khẩu Quốc tế Thường Phước được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống đường nhựa hóa, có tuyến đường thủy quốc tế sông Tiền đi Campuchia, tuyến đường Tỉnh lộ ĐT 841 *(kết nối với tuyến Quốc lộ 30)* nối liền thành phố Cao Lãnh với Thành phố Hồng Ngự và cửa khẩu Thường Phước, là vị thế đối trọng với khu kinh tế biên giới Tân Châu - Vĩnh Xương *(tỉnh An Giang)*. Ngoài ra, Bộ Giao thông - Vận tải đã bổ sung bến cảng khu vực Vĩnh Xương - Thường Phước vào quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển số 6, vị trí trên đã tạo cho huyện Hồng Ngự có điều kiện thuận lợi trong quan hệ đối ngoại và phát triển kinh tế cửa khẩu, giao lưu kinh tế, văn hóa với các huyện, tỉnh bạn và quốc tế.

**1. Thuận lợi:** Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của UBND Tỉnh và Huyện uỷ. Đảng bộ và Nhân dân trong huyện Hồng Ngự đã tập trung đoàn kết, thống nhất cao trong việc phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường sự chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự năng động, sáng tạo của các thành phần kinh tế; cơ chế chính

sách của Huyện luôn được đổi mới, bổ sung kịp thời và phù hợp đã tạo được niềm tin cho các nhà đầu tư, tạo thêm động lực mới cho sự phát triển trên địa bàn Huyện.

**2. Khó khăn:**

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, tình hình có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu đã tác động trực tiếp và ảnh hưởng lớn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Huyện và đời sống của Nhân dân trong Huyện, nhất là dịch Covid 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế của địa phương...

## II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

**1. Triển khai các chủ trương, chính sách Đảng**

Sau khi Luật Tổ chức Chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và thay thế cho Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003. So với Luật Tổ chức HĐND và UBND thì Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013; đồng thời kế thừa những nội dung hợp lý và sửa đổi, bổ sung các bất cập, vướng mắc trong thực tế 12 năm thực hiện Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để chính quyền địa phương và các đại biểu dân cử áp dụng vào trong thực tiễn hoạt động.

Nhìn chung, Sau khi triển khai và thực hiện, bộ máy chính quyền địa phương đã được kiện toàn thêm một bước, tăng cường về số lượng và nâng cao hơn về chất lượng; các hoạt động tiếp tục có những đổi mới, đi vào chiều sâu và đã thu được những kết quả tích cực.

**2. Triển khai các Quyết định của UBND Tỉnh và Chủ tịch UBND Tỉnh, quy định của các sở ngành Tỉnh.**

Sau khi Nghị quyết số 317/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh. UBND Huyện đã chỉ đạo các ngành có liên quan tổ chức triển khai cho cán bộ, công chức trong đơn vị nắm và thực hiện; nhìn chung, Sau khi triển khai và thực hiện, bộ máy chính quyền địa phương đã được kiện toàn thêm một bước, tăng cường về số lượng và nâng cao hơn về chất lượng; các hoạt động tiếp tục có những đổi mới, đi vào chiều sâu và đã thu được những kết quả tích cực; công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức theo từng lĩnh vực là phù hợp với trình độ chuyên môn của từng chức danh theo quy định.

## III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA UBND CÁC CẤP

**1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND các cấp** (theo biểu mẫu số 1).

**2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp Huyện và các chức danh chuyên môn của UBND cấp xã.**

**2.1. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện**

Uỷ ban nhân dân Huyện đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 12 phòng chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân Huyện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đúng theo quy định của pháp luật; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân Huyện như Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Ban Quản lý Chợ và Dịch vụ công cộng, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp.

Tổng số cán bộ quản lý của 12 cơ quan chuyên môn và 04 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc là 40 người, trong đó có 16 Trưởng phòng và tương đương; 24 Phó Trưởng phòng và tương đương.

**2.2. Các chức danh chuyên môn của UBND cấp xã.**

Thực hiện Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và các Nghị quyết của HĐND Tỉnh Quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với chức danh cán bộ cấp xã: Trước các kỳ bầu cử, công tác chuẩn bị nhân sự các chức danh cán bộ được các địa phương, đơn vị phối hợp chỉ đạo, quan tâm thực hiện tốt, rà soát và lựa chọn theo tiêu chuẩn quy định. Việc bầu cử các chức danh cán bộ được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo theo đúng luật và điều lệ. Quá trình tổ chức thực hiện công các kỳ bầu cử đại biểu HĐND và tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã. Tính đến ngày 31/12/2020 toàn huyện có 105 chức danh cán bộ xã.

- Đối với công chức chuyên môn cấp xã: Toàn Huyện có tổng số 117 chức danh công chức cấp xã được tuyển dụng qua các kỳ tuyển dụng công chức và bổ nhiệm từ trước. Có 100% công chức có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó hơn 90% có trình độ đại học về chuyên ngành đảm bảo phù hợp với chức danh, nhiệm vụ đang thực hiện. Các chế độ chính sách đối với công chức được thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật.

**IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND cấp huyện và cấp xã.**

***1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND cấp Huyện***

UBND Huyện đã xây dựng và ban hành quy chế hoạt động; phân công nhiệm vụ CT và các Phó Chủ tịch và Uỷ viên UBND Huyện và xây dựng quy chế hoạt động thực hiện làm việc theo nguyên tắc tập thể, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở địa phương; hàng năm UBND Huyện đã chủ động

xây dựng kế hoạch phát triên kinh tế - xã hội, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết chuyên đề như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; phát triển tiểu thủ Công nghiệp; phát triển sự nghiệp Y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; xây dựng gia đình văn hoá, đơn vị văn hoá; xây dựng nông thôn mới...triên khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, các Bộ, Ngành và UBND Tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đầy đủ, kịp thời; công tác ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy định.

UBND Huyện đã chỉ đao, điều hành thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết của cấp trên cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch trong nhiệm kỳ để chỉ đạo, quản lý và điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn,

Tập trung giải quyết nhiệm vụ cấp thiết, quan tâm chỉ đạo nhiệm vụ lâu dài, như: Công tác giải phóng mặt bằng và thi công các dự án, đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, thiết chế văn hoá... công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; Phòng chống thiên tai, dịch bệnh và giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình thực hiện các dự và thực hiện chính sách xã hội....Tăng cường tiếp xúc với doanh nghiệp, Nhân dân để lắng nghe, kịp thời giải quyết yêu câu, nguyện vọng hợp pháp và chính đáng của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường... kiên quyết xử lý nghiêm những vi phạm.

**1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND cấp xã**

UBND cấp xã đã chủ động xây dựng quy chế làm việc theo hướng dẫn quy chế mẫu của cấp trên. Làm việc theo chế độ tập thể, đồng thời có phân định thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân xã, đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, từ đó công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân đạt được nhiều kết quả, lề lối làm việc từng bước đi vào nề nếp, các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền tham ô, lãng phí, vô trách nhiệm được ngăn chặn không để xảy ra; công tác tiếp dân, xét và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại tố cáo của công dân, đảm bảo giải quyết đúng Pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xếp lịch tiếp dân vào ngày thứ năm hàng tuần, từ đó tạo niềm tin trong quần chúng nhân dân.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp trên các lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội.**

*2.1. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

Diện tích gieo trồng hàng năm đến năm 2020 đạt 33.222ha, đạt 97,7% kế hoạch *(Kế hoạch 34.098ha)* trong đó: Diện tích trồng lúa 24.684ha *(kế hoạch 26.493 ha)*, sản lượng 168.175 tấn *(kế hoạch 172.204 tấn)* Diện tích trồng lúa giảm do Huyện tiếp tục thực hiện xã lũ lấy phù sa cho đất và vận động chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng hoa màu và cây ăn trái. Diện tích hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày tăng 8.317ha, đạt tỷ lệ 106,6% *(kế hoạch 7.605*

*ha),* sản xuất lúa theo mô hình cánh đồng liên kết 3.086ha *(kế hoạch 3.000 ha)*; tỷ lệ cơ giới hóa, khâu cắt gặt đạt 99% *(kế hoạch từ 95% trở lên)*, tưới tiêu bằng bơm điện đạt 87% *(Kế hoạch trên 85%)*.

Sản lượng thủy sản bình quân đạt 41.200 tấn, đạt 114,1% kế hoạch *(kế hoạch 36.100 tấn)*, trong đó: cá tra xuất khẩu 13.882 tấn *(kế hoạch 10.000 tấn)*, cá nuôi các loại *(cá tiêu thụ thị trường nội địa)* 25.673 tấn *(kế hoạch 25.000 tấn)*, cá khai thác tự nhiên 1.635 tấn *(kế hoạch 1.000 tấn)*; tôm 10,2 tấn *(kế hoạch 100 tấn)* không đạt, do không thực hiện vùng nuôi tại xã Thường Thới Hậu B, nay là xã Thường Lạc; cá tra giống 415,3 triệu con (kế hoạch 1.000 triệu con), không đạt, do chưa thực hiện vùng nuôi giống cá tra 03 cấp theo Đề án của Tỉnh.

Tổng đàn trâu, bò: 10.311 con *(kế hoạch 9.000 con)*; tổng đàn heo: 11.200 con *(giảm so với kế hoạch 40.000 con)* việc tái đàn sau dịch bệnh Tả heo châu Phi gặp khó khăn vì giá con giống, vật tư tăng cao; tổng đàn gia cầm: 876.524 con (*kế hoạch 600.000 con)*.

Thành lập mới 7 hợp tác xã[(1)], toàn Huyện có 15 hợp tác xã với tổng số vốn điều lệ 23.361 triệu đồng, thu hút trên 1.765 thành viên tham gia; các hợp tác xã đều hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012. Thành lập 03 trang trại[(2)] *(kế hoạch phấn đấu thành lập 02 đến 04 trang trại).*

Năm 2020, có 06 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới gồm các xã: Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Lạc, Long Thuận, Phú Thuận A, Phú Thuận B đạt kế hoạch đề ra (kế hoạch 06 xã).

Năm 2020 có 98,65% hộ dân sử dụng nước sạch (kể cả lắng lọc); có 93,5% hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn Quốc gia.

*2.2. Lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng*

Năm 2020, tỷ lệ đô thị hoá đạt 14%, vượt 4% so với kế hoạch *(kế hoạch 10%)*. Nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 75,2%, tăng 3,3% so với năm 2016, đạt 100,3% so với kế hoạch *(kế hoạch 75%).*

*2.3. Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ đạt 6.745 tỷ đồng, tăng bình quân 10,25%/năm, đạt 100,05% so với kế hoạch *(kế hoạch 6.741 tỷ đồng, tăng bình quân 10,01%/năm).*

*2.4. Lĩnh vực Tài chính - Tín dụng*

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn các năm 2016, 2017, 2018, 2019 luôn vượt chỉ tiêu Tỉnh giao, năm 2020 đạt và vượt chỉ tiêu Tỉnh giao: Năm 2016 thu ngân sách vượt 93,1%, chi ngân sách vượt 51,5% so chỉ tiêu Tỉnh giao; Năm 2017 thu ngân sách vượt 45,96%, chi ngân sách Nhà nước vượt 32,5% so chỉ tiêu Tỉnh giao; Năm 2018 thu ngân sách vượt 37,27%, chi ngân sách Nhà nước vượt 52,25%

---

[(1)] Thành lập mới Hợp tác xã Hậu Phát (xã Thường Thới Hậu B, nay là xã Thường Lạc); Hợp tác xã Thường Thới Hậu A. Chia tách HTX Long Phú Thuận thành 03 HTX trên địa bàn 03 xã Long Thuận, Phú Thuận A, Phú Thuận B, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp, xã Long Khánh B, Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Giồng Bàng, xã Thường Phước 1.

[(2)] Trang trại tổng hợp của ông Võ Văn Tiếng tại xã Thường Phước 2, Trang trại chăn nuôi gia cầm của ông Trần Đình Thận tại xã Long Khánh A, Trang trại nuôi cá tra xuất khẩu của ông Năm Nê.

so chỉ tiêu Tỉnh giao; Năm 2019 thu ngân sách vượt 59,14%, chi ngân sách Nhà nước vượt 29,64% so chỉ tiêu Tỉnh giao; Năm 2020 thu ngân sách vượt 26,7%, chi ngân sách Nhà nước vượt 27,1% so chỉ tiêu Tỉnh giao [3].

Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 3.019,4 tỷ đồng[4], đạt 83,8% so kế hoạch *(kế hoạch 3.600 tỷ đồng)*, trong đó: Vốn đầu tư công là 2.138,4 tỷ đồng, đạt 101,8% *(kế hoạch 2.100 tỷ đồng)*, mời gọi đầu tư 881 tỷ đồng[5] *(kế hoạch 1.500 tỷ đồng)*, đạt 58,7%.

*2.5. Chỉ tiêu văn hoá - xã hội và môi trường*

Huy động trẻ em vào mẫu giáo, trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, học sinh vào lớp 6, học sinh trong độ tuổi đi học THCS, THPT, xét công nhận tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT luôn đạt và cao hơn chỉ tiêu kế hoạch[6].

Năm 2020, toàn Huyện có 10/10 xã, thị trấn *(do xác nhập xã Thường Thới Hậu B vào xã Thường Lạc)* đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông, đạt 100% kế hoạch (kế hoạch 10 xã); có thêm 17 trường đạt chuẩn quốc gia *(kế hoạch 08 trường)*, đến nay toàn Huyện có 25 trường đạt chuẩn quốc gia (có 04 Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2).

Duy trì 100% giáo viên cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt chuẩn *(Kế hoạch duy trì 100%)*; có 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn *(kế hoạch 100%)*.

Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm dưới 1% *(kế hoạch dưới 1%)*; đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm dưới 12,18% *(kế hoạch dưới 13%)*; có 10/10 trạm y tế *(do xác nhập xã Thường Thới Hậu B vào xã Thường Lạc)* đạt chuẩn quốc gia về y tế cấp xã, đạt 100% so kế hoạch; có 4,2 bác sĩ/1 vạn dân *(kế hoạch có 2,5 bác sĩ/1 vạn dân)*; có 0,25 dược sĩ/1 vạn dân *(kế hoạch có 0,1 dược sĩ/1 vạn dân)*; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 90% *(kế hoạch trên 80%)*.

---

[3] - Tổng thu ngân sách: (Năm 2016: đạt 64.223 triệu đồng, đạt 204,5% so dự toán tỉnh giao và đạt 186,8% so Nghị quyết HĐND huyện; Năm 2017: đạt 71.254 triệu đồng, đạt 144,5% so dự toán tỉnh giao và đạt 129,7% so Nghị quyết HĐND huyện; Năm 2018: đạt 72.628 triệu đồng, đạt 133,1% so dự toán tỉnh giao và đạt 130,2% so Nghị quyết HĐND huyện; Năm 2019: đạt 99,6 tỷ đồng, đạt 146,3% so dự toán tỉnh giao và đạt 142,1 % so Nghị quyết HĐND huyện; Năm 2020: 88,9 tỷ đồng, đạt 126,7 so với dự toán tỉnh giao và đạt 125,1% so Nghị quyết HĐND huyện giao).

- Tổng chi ngân sách: (Năm 2016: đạt 525.829 triệu đồng, đạt 151,5% dự toán tỉnh giao và đạt 129,4% so Nghị quyết HĐND huyện; Năm 2017: đạt 465.631 triệu đồng, đạt 114,2% dự toán tỉnh giao và đạt 111,9% so Nghị quyết HĐND huyện; Năm 2018: đạt 658.969 triệu đồng, đạt 152,2% dự toán tỉnh giao và đạt 130,7% so Nghị quyết HĐND huyện; Năm 2019: đạt 596.383 triệu đồng, đạt 132,1% dự toán tỉnh giao và đạt 128,4% so Nghị quyết HĐND huyện; Năm 2020: đạt 629.953 triệu đồng, đạt 127,2% dự toán tỉnh giao và đạt 123,3% so Nghị quyết HĐND huyện)

[4] - Năm 2016: giải ngân 150.919 triệu đồng/235.984 triệu đồng, đạt 63,95% kế hoạch vốn; Năm 2017: giải ngân 168.200 triệu đồng/221.736 triệu đồng, đạt 75,85% kế hoạch vốn; Năm 2018: giải ngân 207.528 triệu đồng /246.309 triệu đồng, đạt 84,25% kế hoạch vốn; Năm 2019: giải ngân 210.791 triệu đồng /226.522 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch vốn; Năm 2020: dự kiến giá trị giải ngân đạt 92,2% KH vốn.

[5] Do một số công trình chưa mời gọi được nhà đầu tư như 03 cụm Công nghiệp (Thường Phước 1, Thường Phước 2, thị trấn Thường Thới Tiền), Bến đò Long Khánh A - Thường Lạc, Nhà máy chế biến sản xuất Rau an toàn, Chợ đầu mối thu mua bắp.

[6]+ Huy động trẻ vào mẫu giáo: năm học 2015-2016 đạt 82,6%, thấp hơn 0,4% so kế hoạch, năm học 2016-2017 đạt 90,5%, cao hơn 7,5% so kế hoạch, năm học 2017-2018 đạt 96,1%, cao hơn 13,1% so kế hoạch, năm học 2018-2019 đạt 97%, cao hơn 14% so kế hoạch, ước năm học 2019-2020 đạt 97% (kế hoạch hàng năm huy động đạt 83%).

+ Huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100% so kế hoạch đề ra.

+ Huy động trẻ em vào lớp 6: hàng năm đạt 100% (kế hoạch hàng năm huy động đạt 99%).

+ Học sinh trong độ tuổi đi học THPT: hằng năm đều đạt trên 75% (kế hoạch hàng năm huy động đạt 75%).

+ Xét công nhận tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%, cao hơn 1% so kế hoạch (kế hoạch hàng năm đạt 99%).

+ Tốt nghiệp THPT: năm học 2015-2016 đạt 91,8%, cao hơn 1,8% so kế hoạch, năm học 2016-2017 đạt 99,8%, cao hơn 9,8% so kế hoạch, năm học 2017-2018 đạt 99,7%, năm học 2018-2019 và 2019-2020 đạt 99,7% (kế hoạch hàng năm đạt 90%).

Hàng năm có 92% hộ gia đình đạt gia đình văn hoá, đạt 101% so kế hoạch *(kế hoạch 91%)*; có 93% khóm, ấp đạt chuẩn văn hoá, đạt 108% so kế hoạch *(kế hoạch 86%)*; có 90,1% xã, thị trấn đạt chuẩn văn hoá *(kế hoạch 50% xã)*; 100% đơn vị đạt chuẩn văn hoá, đạt 105% so kế hoạch *(kế hoạch trên 95%)*; tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 37% so với tổng dân số *(kế hoạch 30%)*; tỷ lệ gia đình thể thao đạt 28% so với tổng số hộ gia đình *(kế hoạch 25%)*.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,4%, đạt 104% kế hoạch *(kế hoạch 60%)*, trong đó đào tạo nghề 50,14%, đạt kế hoạch đề ra *(kế hoạch 50%)*; 5 năm giai đoạn 2016-2020 giải quyết việc làm cho 10.671 lao động, bình quân 2.134 người/năm, đạt 139% kế hoạch *(kế hoạch 1.500 người/năm)*; đưa 573 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, bình quân 115 lao động/năm, vượt 287,5% so kế hoạch *(kế hoạch trên 40 lao động/năm)*; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,47% *(kế hoạch dưới 7%)*.

Tỷ lệ thu gom chất thải, rác thải, nước thải xử lý theo quy định đạt 50,5%, vượt kế hoạch *(kế hoạch đạt 50%)*; tỷ lệ cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn đạt thủ tục môi trường đạt 91%, vượt kế hoạch *(kế hoạch đạt 90%)*.

*2.6. Chỉ tiêu lĩnh vực nội chính*: Tỷ lệ điều tra án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%, đạt 111% kế hoạch (kế hoạch trên 90%).

**3. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm của UBND các cấp**

**3.1. Công tác Cải cách hành chính**

*a) Công tác chỉ đạo, điều hành*

Ủy ban nhân dân Huyện đã xây dựng Chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020; chương trình CCHC nhà nước từng năm. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan đơn vị triển khai nhiệm vụ và chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy dịnh. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, thời gian qua Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo góp phần đẩy mạnh, đôn đốc triển khai thực hiện công tác CCHC; tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; công bố kết quả chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; đồng thời, các cấp, các ngành, đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm, trong đó quan tâm tới việc bố trí nguồn lực và phân công trách nhiệm triển khai cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Trong giai đoạn có 04 sáng kiến kinh nghiệm được triển khai thực hiện và nhân rộng trên địa bàn Huyện.

*b) Cải cách thể chế*

- Thường xuyên kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đông nhân dân, Ủy ban nhân dân Huyện ban hành. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản ban hành sai thẩm quyền. Hàng năm ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực.

- Công tác ban hành văn ban QPPL: Từ năm 2015 đến năm 2020, HĐND, UBND Huyện và cấp xã đã ban hành 31 văn bản.

- Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn Huyện, giao Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND Huyện ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản do do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

- Từ năm 2011 đến nay, UBND huyện đã thực hiện 2 kỳ hệ thống hóa văn bản: Kỳ 1 đến hết năm 2013; kỳ 2 từ năm 2014 đến 2018 theo hướng dẫn của Sở Tư pháp. Các văn bản QPPL sau khi kiểm tra phát hiện sai sót đã kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp đồng thời sau rà soát, hệ thống hóa đã ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL đã hết hiệu lực, còn hiệu lực.

*c) Cải cách thủ tục hành chính*

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được triển khai nghiêm túc và có hiệu quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp Huyện, cấp xã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Hiện nay 10/10 UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện mô hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo các danh mục thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành, thực hiện niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của Huyện. Kịp thời niêm yết bổ sung, thay thế các thủ tục hành chính khi có thủ tục hành chính mới ban hành.( Phụ lục 3 kèm theo).

- Tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, kịp thời chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

- Chỉ đạo thực hiện việc niêm yết tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại cơ quan, đơn vị, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Huyện và cấp xã.

- Phối hợp với Bưu điện Huyện triển khai tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; Quy chế phối hợp giữa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Trang bị cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa: Máy in, máy scan, lắp đặt hệ thống camera, đồng thời trang bị máy vi tính để bàn để thực hiện tuyên truyền cho người dân trong việc thực hiện hồ sơ trực tuyến mức độ 3, việc bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ nhân dân; thực hiện chi chế độ phụ cấp trách nhiệm theo quy định.

- Thực hiện tốt mô hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lưu động tại các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện.

*d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính*

- Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức biên chế của 12 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh, Ban Quản lý dự án và Phát triển Quỹ đất, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp. Quyết định thành lập 3 trường trên cơ sở sáp nhập 6 trường trực thuộc Ủy ban nhân dân Huyện; Giải thế Trung tâm Giáo dục nghề Nghiệp - Giáo dục Thường xuyên Huyện; Sáp nhập các đơn vị thuộc lĩnh vực Văn hóa, truyền thanh; Sáp nhập đơn vị thuộc lĩnh vực nông nghiệp thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện. Kết quả sắp xếp, sáp nhập: Giảm 06 đơn vị sự nghiệp.

- Tình hình quản lý biên chế:

+ Số biên chế công chức giao năm 2020 là 103 biên chế so với năm 2010 thì không tăng giảm; Số biên chế có mặt tại thời điểm 31/3/2020 là 90 người; số biên chế công chức chưa sử dụng là 13 biên chế của năm 2020.

+ Số biên chế viên chức được giao: Số biên chế viên chức giao năm 2020 là 1624 biên chế, tăng 10 biên chế so với năm 2010; Viên chức có mặt tại thời điểm 20/3/2020 là 1491 người; số biên chế viên chức chưa sử dụng là 133 biên chế của năm 2020.

*đ) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*

Số lượng vị trí việc làm và bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm

- Số lượng vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý: 12 vị trí.

- Số lượng vị trí việc làm gắn với công việc chuyên môn nghiệp vụ: 56 vị trí.

- Số lượng vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ phục vụ: 15 vị trí.

- Việc thực hiện bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm đã giúp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị rà soát, đánh giá được tình hình sử dụng, sắp xếp nhân sự trong cơ quan, đơn vị, là căn cứ để xây dựng kế hoạch sử dụng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

- Tổ chức xét tuyển dụng 38 công chức cấp xã và 64 viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm hàng năm, Uỷ ban nhân dân Huyện đã cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng như: Cử đi học cao học và bồi dường các chứng chi theo vị trí việc làm, Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức QLNN theo chương trình chuyên viên cho cán bộ, công chức cấp xã...

- Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức: Hàng năm, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành đánh giá, phân loại mức độ hoàn

thành nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Về công chức cấp xã: có tổng số 222/230 cán bộ công chức cấp xã. Có 94% cán bộ công chức cấp xã đảm bảo về trình chuyên môn nghiệp vụ 90% số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm.

*e) Cải cách tài chính công*

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/ NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 130/2005/ NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện giao quyền tự chủ cho 12/12 cơ quan, đơn vị cấp huyện và 10/10 xã, thị trấn; 59/59 đơn vị sự nghiệp công lập, chủ động phân bổ nguồn tài chính của đơn vị theo nhu cầu chi tiêu đối với từng lĩnh vực trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả; tăng cường trách nhiệm, nâng cao tính chủ động

*g) Về hiện đại hóa hành chính*

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm. triển khai và sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước phần mềm quản lý văn bản và đều hành eOffice, số lượng văn bản hành chính được các cơ quan, địa phương trao đổi dưới dạng điện tử; Việc triển khai chữ ký số đã được các đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện theo quy định. 100% hồ sơ giải quyết qua hệ thống một cửa điện tử, duy trì và nâng cao hiệu quả của Trang thông tin điện tử của Huyện và xã hàng năm thực hiện tốt. Tổ chức cấp phát hơn 5000 tờ bướm, 6500 móc khóa tuyên truyền và xây dựng video tuyên truyền hướng dẫn thực hiện hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích.

- Sau 2 năm triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, Huyện đã tiếp nhận 4931 hồ sơ (đạt tỷ lệ 55,17%) hồ sơ trực tuyến mức độ 3. Dịch vụ bưu chính công ích cũng đã tiếp nhận và trả kết quả 1.428 hồ sơ.

- Thực hiện chuyển giao dịch vụ hành chính tại bộ phận một cửa Huyện và 05 xã, thị trấn (Thường Thới Tiền và Thường Phước 2, Thường Lạc, Long Khánh A và Phú Thuận A).

**3.2. Công tác phân cấp quản lý hành chính**

- Qua triển khai thực hiện, nhiều nội dung phân cấp quản lý đã được cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp.

- Các quy định phân cấp quản lý nhà nước giữa Tỉnh và Huyện đã được tổ chức thực hiện có hiệu quả, nâng cao tính chủ động cho các ngành, địa phương góp phần giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn yêu cầu của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn Huyện.

- Các địa phương, đơn vị thực hiện kiểm tra, rà soát các nội dung phân cấp để kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;

thường xuyên rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính, giấy tờ không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Về phân cấp tổ chức bộ máy: Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Công văn số 279/UBND-HC ngày 24 tháng 3 năm 2020 triển khai đến các phòng, ban ngành huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện để làm căn cứ thực hiện đảm bảo đúng theo quy định, thẩm quyền đã được phân cấp.

- Quản lý nhà nước về  an toàn thực phẩm; quản lý; cấp điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh karaoke; quản lý ngân sách, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn ngoài ngân sách; trình tự, thủ tục xây dựng (sửa chữa) các công trình xây dựng cơ bản dưới 200 triệu đồng và trang thiết bị, phương tiện dưới 100 triệu đồng bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước theo các quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh…được Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện đúng theo các quy định đã được phân cấp, ủy quyền. Ngoài ra, còn chỉ đạo từng ngành, lĩnh vực và địa phương tham mưu thực hiện nghiêm túc đúng theo quy định đã được phân cấp.

**3.3. Thực hiện quy chế làm của UBND các cấp**

Về quy trình giải quyết công việc, ra quyết định tổ chức triển khai được giải quyết theo đúng thẩm quyền, theo dự phân công của Chủ tịch UBND giao trách nhiệm cho các Phó Chủ tịch, thành viên UBND. Kết quả thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định pháp luật. Cơ quan chuyên môn, công chức chuyên môn đã thực hiện đúng quy định, chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND Huyện trong các vấn đề về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.. Đảm bảo quy định pháp luật.

**4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới.**

Công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của UBND cấp dưới được UBND huyện quan tâm tổ chức thực hiện thường xuyên hàng năm với nhiều cuộc kiểm tra như kiểm tra việc xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH ở địa phương, kiểm tra công tác CCHC, công vụ, phân cấp, phòng chống tham nhũng….qua đó kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương.

**V. ĐÁNH GIÁ NHẬN CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND Huyện về nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2016-2021, UBND Huyện đã ban hành Quy chế giao và điều hành chỉ tiêu, kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước được triển khai thực hiện kịp thời, phù hợp với tình hình thực

tế của Huyện. Đã tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện; nhiều cơ chế, chính sách được kiến nghị ban hành, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Hệ thống các cơ quan nhà nước đã có nhiêu chuyển biến tích cực; tổ chức bộ máy được sáp xếp lại theo hướng tình giản, gọn nhẹ: chức năng, nhiệm vụ được quy định đầy đủ, rõ ràng. Trong quá trình thực hiện đã kịp thời phản ánh, kiến nghị với cấp trên những vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương, nhất là về cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, phân cấp quản lý đề có sự lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.

Đối với những vấn đề lớn, quan trọng trong điều hành phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng được Huyện uỷ, HĐND Huyện chỉ đạo kịp thời điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triên kinh tế xã hội. Quá trình thực hiện vai trỏ quản lý nhà nước UBND các cấp luôn bám sát những nhiệm vụ và giải pháp đa nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện nhiệm kỳ 2015-2020.

Về thực hiện quy chế hoạt động của UBND được thực hiện nghiệm túc về chế độ hội họp, thông tin báo cáo; phân công, phân cấp rỏ ràng, cụ thể. Tập thể UBND các cấp đoàn kết thống nhất trong công tác lãnh đạo, điều hành đông thời đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao, tập trung cải tiến lề lối làm việc, phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy; phối hợp tốt với các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác. Hoạt động của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Huyện thật sự dân chủ, trách nhiệm, đổi mới, sâu sát cơ sở; các thành viên UBND đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã tích cực tham mưu với UBND Huyện cách giải quyết những vấn đề thực tiễn phát sinh, cơ bản giải quyết kịp thời những vẫn đề bức xúc của người dân. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức không ngừng được nâng lên, khả năng xử lý, giải quyết công việc ngày cảng đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong hệ thống chính trị đã có sự phối hợp tốt, bằng những công việc cụ thể tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức tăng cường hoạt động và tham gia cùng với Chính quyền trong công tác quản lý nhà nước, phát huy dân chủ và thực hiện Quy chê dân chủ ở cơ sở.

**2. Hạn chế, tồn tại**

Công tác kiểm tra, đánh giá tổ chức, hoạt động của UBND cấp xã, thị trấn đôi lúc chưa được kịp thời.

Một số cơ quan chuyên môn, thuộc UBND chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ nên tiến độ giải quyết một số công việc còn chậm so với kế hoạch.

Công tác phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội với chính quyền trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trọng tâm còn hạn chế.

**3. Nguyên nhận hạn chế, tồn tại**

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nhất là cấp cơ sở còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc trong thực hiện chế độ thông tín, báo cáo.

Trình độ, năng lực công tác của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương đôi lúc chưa nghiêm túc.

## Phần 2

## PHƯƠNG HƯƠNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026

**1. Công tác thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước**

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước như các quy định về công tác bầu cử Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết Đại hội Đại biểu các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 89/KH-UBND của UBND Tỉnh thực hiện Chương trình hành số 62-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh; Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kế hoạch số 132-KH/TU ngày 27/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất một số tổ chức hội thuộc tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn Huyện…

**2. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp.**

Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhất là cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng tập tung thu hút các nhà đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực.

Xây dựng các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực kinh tế xã hội; nhất là cơ chế, chính sách xã hội hóa lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa thể thao, thông tin truyền thông; đảm bảo phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; Kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các cơ chế chính sách của Tỉnh đã ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế.

Huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, các công trình trọng điểm để tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ đầu tư cho các vùng khó khăn.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản QPPL nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả điều hành của UBND.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, công tác công vụ...

Tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao hiệu quả công tác, trách nhiệm và sự phối hợp của các cấp, các ngành trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo kéo dài, nỗi cộm, bức xúc các vi phạm trong quản lý đất đai ở cơ sở: không để xảy ra các điểm nóng, những vi phạm mới, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

Xây dựng khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt gắn liền với việc bảo đảm không gian phát triển kinh tế xã hội. Tổ chức tốt và triển khai công tác diễn tập phòng chống lụt bão-tìm kiếm cứu nạn và diễn tập khu vực phòng thủ, sẵn sàng đối phó với các tình huống xấu xảy ra.

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội: giữ vững ổn định chính trị, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để xảy ra bất ngờ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Tiếp tục xây dựng, củng cố nền an ninh Nhân dân gắn với nền Quốc phòng toàn dân vững chắc, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế tai nạn giao thông.

**3. Công tác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp.**

***3.1. Về nông nghiệp, phát triển nông thôn***

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy hoạch chi tiết sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Huyện giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030; chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang canh tác các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh phát triển sản phẩm chủ lực và phát triển bền vững ngành hàng rau, cũ, quả có thế mạnh và truy xuất nguồn gốc theo hướng sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ và hướng đến xuất khẩu; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm về số lượng, chất lượng, an toàn sinh học theo quy mô trang trại. Xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng bảo vệ vườn cây ăn trái; cải tạo hệ thống trạm bơm điện kết hợp với kiên cố hoá kênh mương nội đồng, bảo đảm phục vụ sản xuất và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở tổ chức lại sản xuất làng nghề kết hợp với canh tác công nghệ - kỹ thuật cao, ứng dụng công nghệ mới, kết hợp với du lịch trải nghiệm và phát triển thương mại điện tử,… nhằm nâng cao mức sống người dân nông thôn, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Phát huy tinh thần tự lực, tự chủ, tự quản của cộng đồng dân cư, nhằm nâng cao vai trò là trung tâm gắn kết cộng đồng trong việc chia sẻ các mô hình sản xuất mới, ứng dụng khoa học công nghệ,... làm cơ sở cho việc hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ; kết hợp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với "Làng thông minh", không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo sớm về tình hình thời tiết, khí hậu; chủ động xây dựng phương án, kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu như bão, lũ, sạt lỡ, … qua đó giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

***3.2. Về thương mại - dịch vụ và du lịch***

Phát triển thương mại - dịch vụ theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và thị trường, trong đó tập trung phát huy tối đa hiệu quả kinh tế biên giới, phối hợp xây dựng khu đô thị Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước trở thành cửa ngõ quan trọng của Huyện. Khuyến khích, mở rộng phạm vi kết nối cung ứng hàng hóa, nông sản với các đơn vị trong và ngoài Tỉnh, với nước bạn Campuchia. Duy trì thực hiện tốt cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai thực hiện Dự án Khu đô thị thông minh và Khu du lịch làng nghề. Thực hiện hỗ trợ liên kết sản xuất để đưa hàng hoá nông sản của Huyện tham gia vào chuỗi hệ thống bán lẻ hiện đại (Saigon Co.op, Bách Hoá Xanh, VinMart,...). Đồng thời, chú trọng phát triển đồng bộ hệ thống chợ dân sinh tại các xã, thị trấn và các chợ đầu mối nông sản thúc đẩy thương mại phát triển.

Tăng cường kêu gọi xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, đổi mới phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động các chợ truyền thống, chú trọng đa dạng hóa sản phẩm và thị trường, tạo điều kiện phát triển các kênh phân phối văn minh, tiện lợi gắn với khai thác phát huy hiệu quả chợ cửa khẩu, đáp ứng nhu cầu mua sắm của Nhân dân.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển du lịch, góp phần lan tỏa đến nhiều ngành sản xuất, dịch vụ thị trường phát triển, trong đó chú trọng hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết phát triển du lịch; chú trọng khai thác, phát huy những lợi thế của địa phương để phát triển du lịch nông nghiệp, góp phần đưa dịch vụ nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Hỗ trợ phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng khai thác tiềm năng các tuyến, điểm du lịch trọng điểm: làng nghề dệt choàng truyền thống, nhà cổ, vườn cây ăn trái, bãi tắm cồn Long Khánh (xã Long Khánh A), khu dịch vụ và du lịch sinh thái ven sông Tiền (thị trấn Thường Thới Tiền), du lịch Làng bè tại Hội Quán Làng Bè (xã Long Thuận)…Bên cạnh đó, phát triển đa dạng hóa dịch vụ du lịch, phát triển hạ tầng du lịch để khuyến khích du khách chi tiêu và giữ chân.

***3.3. Về tiểu thủ công nghiệp - xây dựng***

Tuyên truyền bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp; sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả nhằm phòng, tránh cháy nổ trong nhân dân. Tổ chức và tạo điều kiện hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất tham gia Hội thi "Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu" các cấp. Chú trọng phát triển tiểu, thủ công nghiệp và làng nghề ở nông thôn, duy trì củng cố, nâng cao chất lượng làng nghề dệt choàng xã Long Khánh A. Định hướng hình thành trung tâm cơ khí phục vụ nông nghiệp trên địa bàn Huyện.

Đẩy mạnh việc phối hợp hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ mời gọi đầu tư, phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn Huyện; Tranh thủ Tỉnh, Trung ương để đầu tư các dự án bến phà Tân Châu - Hồng Ngự (phía bờ huyện Hồng Ngự) và các tuyến đường kết nối đến trung tâm Huyện; đầu tư nâng cấp hệ thống đường giao thông liên xã đảm bảo giao thông thông suốt, thuận lợi, tạo điều kiện để thu hút mời gọi đầu tư.

Đổi mới định hướng đầu tư công, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư kết hợp rà soát và bổ sung, hoàn thiện các quy hoạch hạ tầng theo hướng kết nối, đồng bộ và hiện đại, nhất là các công trình giao thông trọng điểm. Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn và huy động các nguồn lực toàn xã hội tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phấn đấu giải ngân đạt trên 92% vốn kế hoạch.

***3.4. Về tài chính - ngân sách***

Thực hiện quản lý, điều hành tài chính công hiệu quả và tiết kiệm, cơ cấu lại ngân sách gắn với việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách; sử dụng các nguồn lực công tiết kiệm, hiệu quả. Đảm bảo nguồn thu để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi, chống thất thu, minh bạch hóa các khoản thu và nuôi dưỡng nguồn thu, tăng tính bền vững trong thu ngân sách nhà nước. Nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách, tái cơ cấu chi, đảm bảo chi ngân sách nhà nước theo dự toán và yêu cầu chi phát triển kinh tế, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

***3.5. Về phát triển các thành phần kinh tế***

Tiếp tục đổi mới nhận thức xem doanh nghiệp, các thành phần kinh tế là đối tượng phục vụ, thực hiện triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn lực như tín dụng, đất đai; tăng cường công tác dự báo, thông tin thị trường giúp các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nông dân chủ động sản xuất, hạn chế rủi ro.

Đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp, lập nghiệp theo hướng đi vào chiều sâu, phát hiện kịp thời mô hình, ý tưởng khởi nghiệp khả thi để hỗ trợ phát triển, từ đó góp phần hun đúc tinh thần tự thân lập nghiệp của người dân, nhất là lực lượng thanh niên trẻ trên địa bàn Huyện.

Thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã theo Luật hợp tác xã năm 2012, củng cố mở rộng quy mô hoạt động; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã tiếp cận được với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Tỉnh. Tập trung công tác vận động, tạo điều kiện thuận lợi nhằm hình thành và phát triển các tổ hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ.

***3.6. Về tài nguyên – môi trường***

Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành về bảo vệ môi trường trong Nhân dân, gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước, công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; nhân rộng các mô hình xử lý rác thải ở khu vực nông thôn, trường học, cơ sở y tế; khuyến khích xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường.

***3.7. Về Phát triển đô thị***

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, công tác chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để mời gọi đầu tư các dự án. Xây dựng, phát triển đô thị Huyện theo hướng văn minh, hiện đại, Tập trung xây dựng thị trấn Thường Thới Tiền thành trung tâm Huyện lỵ và đô thị cửa khẩu quốc tế Thường Phước theo tiêu chí đô thị loại V, trong đó mở rộng phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ và du lịch là trọng tâm hàng đầu.

Tranh thủ các nguồn vốn Trung ương, Tỉnh hỗ trợ và các nguồn vốn để phát triển cơ sở hạ tầng đô thị thị trấn Thường Thới Tiền: đường giao thông, hệ thống cấp nước, xử lý nước thải, rác thải, hạ tầng khu thương mại, giao thông. Đồng thời, thực hiện tốt công tác chỉnh trang đô thị đảm bảo đúng quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội của Huyện.

Chú trọng xã hội hóa trong đầu tư phát triển nhằm tạo điều kiện huy động mọi nguồn lực cho đầu phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cấp đô thị theo quy hoạch xây dựng, nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 75,5%.

***3.8. Về văn hóa - xã hội***

*a) Về giáo dục và đào tạo:*

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, nhất là không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; Quan tâm đầu tư, trang bị đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sinh hoạt của học sinh, giáo viên theo hướng trường chuẩn Quốc gia.

Lãnh đạo tổ chức thực hiện theo lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Phấn đấu có 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Tranh thủ vốn đầu tư từ ngân sách cấp trên, ngân sách Huyện để thực hiện tiếp chương trình kiên cố hoá trường, lớp học.

*b) Về Y tế, dân số*

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế từ huyện đến xã; thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số; đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra, lây lan trên diện rộng, nhất là đối với dịch Covid-19, bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, các bệnh truyền nhiễm trên người và vật nuôi. Tăng cường phối hợp thực hiện kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, nâng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 là 95%.

*c) Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao*

Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư" theo hướng phát triển đi vào thực chất. Hàng năm, phấn đấu đạt 99% hộ đăng ký GĐVH, trong đó trên 93% hộ được xét công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 98% đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 37/37 khóm, ấp đạt chuẩn ấp văn hóa, duy trì 09 xã, thị trấn văn hóa và 03 chợ văn minh. Duy trì và phát triển các câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, đờn ca tài tử ở các xã, thị trấn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, kiểm tra dịch vụ văn hóa, bài trừ các loại tệ nạn, mê tín dị đoan; đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao cơ sở, nhất là luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, câu lạc bộ dưỡng sinh, võ thuật, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, các môn thể dục thể thao dân tộc… Nâng cao chất lượng hoạt động nhà trưng bày gắn với phục vụ du lịch trải nghiệm làng nghề dệt choàng, bãi tắm cồn xã Long Khánh A.

*d) Về lao động, việc làm, thương binh và xã hội:*

Đẩy nhanh thực hiện các chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo, đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; vận động thực hiện Quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, xóa nhà tạm cho hộ nghèo; nâng cao công tác chăm sóc, thực hiện chế độ ưu đãi, hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với đối tượng chính sách và người có công, mẹ Việt Nam anh hùng.

Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt là các trẻ em nghèo, khó khăn, trẻ em biên giới. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tập trung vào các xã biên giới.

***3.9. Công tác nội vụ, cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo; đấu tranh phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, duy trì thứ hạng chỉ số cải cách hành chính. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành trong quản lý nhà nước trên địa bàn. Tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả về cải cách hành chính; sắp xếp, bộ máy và biên chế; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền đối với Nhân dân và xã hội.

Thực hiện công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ; quy hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", "một cửa điện tử", giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; áp dụng tốt hệ thống ISO theo tiêu chuẩn 9001-2015 từ Huyện đến xã, thị trấn. Phát huy vai trò Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022 trong tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đi đôi với công tác kiểm tra, nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyêt dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

***3.10. Về quốc phòng, an ninh***

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa các loại tội phạm, đề ra các giải pháp kéo giảm tình trạng thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật, kéo giảm tai nạn

giao thông... Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống, bảo đảm đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn Huyện. Tăng cường quản lý, kiểm soát địa bàn trọng yếu, khu vực biên giới, thường xuyên đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là việc mua bán và sử dụng ma tuý. Tuyển chọn thanh niên nhập ngũ đủ số lượng và chất lượng.

Giữ vững mối quan hệ hợp tác hữu nghị tốt đẹp, giữ gìn và bảo vệ kết quả phân giới cắm mốc tuyến biên giới Quốc gia Việt Nam – Campuchia.

**4. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm của UBND các cấp**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trong thời gian tới. Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính, thực hiện công khai hoá. minh bạch hoá các quy trình, thủ tục hành chính theo quy định.

Rà soát các Nghị quyết, cơ chế chính sách đã được của Tỉnh đã ban hành; nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp quy định hiện hành và thực tế phát triển của Huyện.

Vận hành tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa các cơ quan công quyền trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho các đơn vị, tổ chức và công dân. Tiếp tục cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số CCHC.

Thực hiện tốt việc phân cấp, phân nhiệm, làm rõ chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước, mở rộng dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả theo dự toán chỉ ngân sách nhà nước hàng năm; hạn chế tối đa việc bổ sung các khoản chỉ không cần thiết nằm ngoài dự toán đầu năm.

**5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp xã, thị trấn.**

Hàng năm UBND Huyện ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Uỷ ban Nhân dân các xã, thị trấn để kịp thời tháo gở, khó khăn và hỗ trợ các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Các Phòng, ban, ngành Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khơi**